

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19/2019/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi và điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy lợi năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ Quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02/5/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1389/TTr-SNN-CCTL ngày 04/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi và điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25/10/2019.

Quyết định này thay thế Quyết định số 452/2014/QĐ-UBND, ngày 21 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt danh mục công trình, giao nhiệm vụ quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.



Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, Công TT ĐT;
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thành



Bắc Ninh, ngày 10 tháng 10 năm 2019

QUY ĐỊNH

**Phân cấp quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi và
điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 19 /2019/QĐ-UBND,
ngày 10/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc phân cấp quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi và điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đối với công trình thủy lợi Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, công trình do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

2. Đối tượng áp dụng là cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi; các doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân được giao quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi và các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chủ sở hữu công trình thủy lợi là Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.
2. Chủ quản lý công trình thủy lợi: cấp tỉnh là Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; cấp huyện: là Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, phòng Kinh tế.
3. Cơ quan được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: cấp tỉnh là Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; cấp huyện là Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế (sau đây được gọi là cơ quan được giao quản lý tài sản).
4. Đơn vị khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi (TNHH MTV KTCTTL) Bắc Đuống, Nam Đuống và tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của Luật Thủy lợi.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Phân cấp quản lý công trình thủy lợi; vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi; quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi phải đảm bảo tính hệ thống, kết hợp quản lý theo lưu vực và địa giới hành chính. Bảo đảm an toàn và khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi trong việc tưới, tiêu, cấp nước phục vụ sản xuất, dân sinh, kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

2. Việc quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình đầu mối, hệ thống kênh trực chính và các kênh nhánh chính phải do doanh nghiệp có năng lực và kinh

nghiệm quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Các công trình, hệ thống công trình thủy lợi nội đồng, có đặc điểm, tính chất kỹ thuật đơn giản, quy mô nhỏ phân cấp cho các địa phương quản lý khai thác và bảo vệ.

3. Tăng cường vai trò của chính quyền địa phương và người dân trong việc tham gia quản lý, khai thác và bảo vệ, nhằm phát huy hiệu quả công trình thủy lợi.

Điều 4. Quy mô thủy lợi nội đồng và vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

Quy mô công trình thủy lợi nội đồng được xác định theo diện tích tưới, tiêu quy định như sau:

1. Đối với kênh tưới và tưới tiêu kết hợp từ sau công đầu kênh đến khu vực tưới, tiêu có diện tích thiết kế nhỏ hơn hoặc bằng 50 ha.

2. Đối với kênh tiêu, hệ thống kênh tiêu từ khu vực tiêu đến trước đầu công cuối kênh có diện tích tiêu thiết kế nhỏ hơn hoặc bằng 150 ha.

3. Điểm giao nhận sản phẩm dịch vụ thủy lợi giữa các đơn vị khai thác công trình thủy lợi với tổ chức thủy lợi cơ sở là vị trí theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Phân cấp quản lý công trình thủy lợi

1. Công trình thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sở hữu gồm toàn bộ công trình thủy lợi Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, công trình do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, giao chủ quản lý công trình thủy lợi là Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý hệ thống thủy lợi nội đồng được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4 Quy định này. Chủ quản lý công trình thủy lợi là Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế.

Điều 6. Phân cấp khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi

1. Giao cho Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống và Nam Đuống khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Quy định này.

2. Giao cho tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này. Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Tổ chức thủy lợi cơ sở theo quy định của Luật Thủy lợi và các văn bản hướng dẫn.

Điều 7. Danh mục phân cấp

1. Danh mục công trình thủy lợi phân cấp cho Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn làm chủ quản lý. Đơn vị khai thác và bảo vệ là Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Đuống và Nam Đuống gồm:

- a) Trạm bơm: Tổng số 676 trạm.
- + Hệ thống Bắc Đuống 408 trạm
- + Hệ thống Nam Đuống 268 trạm

- b) Kênh mương: Tổng số 429 tuyến, với tổng chiều dài 1.221km trong đó:
+ Hệ thống Bắc Đuống: 270 tuyến kênh với tổng chiều dài là 774 km.
+ Hệ thống Nam Đuống: 159 tuyến kênh với tổng chiều dài là 447 km.
- c) Cổng qua đê: Tổng số 66 cổng, trong đó:
+ Hệ thống Bắc Đuống 52 cổng
+ Hệ thống Nam Đuống 14 cổng

(Chi tiết có danh mục kèm theo Quy định này)

2. Danh mục công trình thủy lợi phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, chủ quản lý là Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế. Đơn vị khai thác và bảo vệ là Tổ chức thủy lợi cơ sở gồm:

- Kênh mương: 4.171 tuyến, với tổng chiều dài 3.192 km trong đó
- Kênh tưới: 2.834 tuyến, tổng chiều dài 1.959 km.
- Kênh tiêu: 1.337 tuyến, tổng chiều dài 1.233 km.

(Chi tiết có danh mục kèm theo Quy định này)

Điều 8. Phân cấp lập, phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi

1. Các Công ty TNHH MTV KTCTTL, Tổ chức thủy lợi cơ sở, có trách nhiệm lập phương án bảo vệ công trình thủy lợi đối với các công trình được giao ở Điều 6.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

Điều 9. Cấm mốc chỉ giới bảo vệ công trình thủy lợi.

Tất cả các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đều phải thực hiện cấm mốc chỉ giới bảo vệ để quản lý và sử dụng.

Điều 10. Nguồn vốn đầu tư.

1. Theo quy định Luật thủy lợi và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

2. Trên cơ sở thực tế UBND tỉnh Bắc Ninh xem xét, quyết định đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp các công trình đã được phân cấp theo khoản 2, Điều 5.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Các đơn vị khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có trách nhiệm rà soát các công trình xây dựng mới và xóa bỏ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh danh mục phân cấp quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi và điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi trên địa bàn phù hợp với quy hoạch thủy lợi đã được phê duyệt.

3. Các đơn vị được giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có trách nhiệm thực hiện việc tiếp nhận và bàn giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi



theo Quy định này; các đơn vị được giao tiếp nhận tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có trách nhiệm quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi đảm bảo an toàn và phát huy hiệu quả.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã bàn giao nguyên trạng các trạm bơm cục bộ của địa phương đang quản lý cho các Công ty TNHH MTV KTCTTL.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở ngành, đơn vị, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, các tổ chức, đơn vị liên quan được giao quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi kịp thời phản ánh những vướng mắc về chủ quản lý công trình thủy lợi để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (chủ sở hữu) xem xét quyết định. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Thành

